

Bản án số: 94/2025/DS-ST

Ngày: 28/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng.

2. Bà Dương Thị Tú Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hùng E, sinh ngày 01/01/1970 và bà Ngô Thị N, sinh ngày 01/01/1980.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bằng L, sinh ngày 16/9/1986. Địa chỉ: Ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, ông Nguyễn Bằng L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2017 đến năm 2019, vợ chồng ông B và bà Đ có nhiều lần vay tiền của ông Hùng E và bà N nhưng không thanh toán. Đến ngày 31/3/2025, vợ chồng ông B, bà Đ có lập giấy hẹn giao tiền với nội dung có nợ vợ chồng ông Hùng E, bà N số tiền 180.000.000 đồng và hứa khi chuyển nhượng được đất sẽ thanh toán 130.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng sẽ thanh toán trong một

năm rưỡi. Tuy nhiên, đến nay ông B và bà Đ đã bán được đất nhưng chỉ thanh toán cho ông Hùng E và bà N số tiền là 50.000.000 đồng.

Vì vậy, nay ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ thanh toán cho ông bà số tiền vay là 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 04/8/2025, người đại diện theo uỷ quyền của ông Hùng E và bà N xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ thanh toán cho ông bà số tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2025: Vào khoảng năm 2017, vợ chồng bà có nhiều lần vay tiền của ông Hùng E và bà N. Cụ thể, lần đầu vay 30.000.000 đồng, khi vay không lập thành văn bản mà chỉ nói miệng, lãi suất thoả thuận là 1.000.000 đồng/tháng, lần thứ hai vay 5.000.000 đồng, không lập thành văn bản, lãi suất thoả thuận là 200.000 đồng/tháng và những lần vay khác nhưng không nhớ cụ thể. Tổng số tiền vay là 180.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, vợ chồng bà có thanh toán cho vợ chồng ông Hùng E, bà N số tiền là 50.000.000 đồng. Chữ ký và chữ viết trong giấy hẹn giao tiền đề ngày 31/3/2025 là chữ ký và chữ viết của vợ chồng bà. Tính đến nay, vợ chồng bà còn nợ ông Hùng E, bà N số tiền là 130.000.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của bà N và ông Hùng E. Ngoài ra, bà không còn trình bày gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B bị bệnh, tình trạng sức khoẻ không còn minh mẫn nên không tiến hành ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Bằng Lăng trình bày: Ông Hùng E và bà N chỉ yêu cầu ông B và bà Đ thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật. Ông Hùng E và bà N xin rút phần yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ thanh toán cho ông bà số tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E, bà N đối với ông B, bà Đ về việc buộc ông B, bà Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Hùng E và bà N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đình chỉ

yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E và bà N về việc yêu cầu ông B, bà Đ thanh toán lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí, ông B và bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30 tháng 6 năm 2025 ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ. Khi khởi kiện ông B và bà Đ cư trú tại ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông B và bà Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu buộc ông B và bà Đ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm. Việc người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là trong phạm vi uỷ quyền và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E và bà N về việc yêu cầu buộc ông B và bà Đ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E và bà N về việc yêu cầu ông B, bà Đ thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng.

Các đương sự đều thống nhất xác định bà Đ và ông B có nhiều lần vay tiền của ông Hùng E và bà N. Tổng số tiền vay là 180.000.000 đồng và đã thanh toán được 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy có đủ căn cứ xác định việc tính đến nay, ông B và bà Đ còn nợ ông Hùng E và bà N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E và bà N đối với ông B và bà Đ về việc yêu cầu ông B, bà Đ thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng. Buộc ông B và bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hùng E và bà N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hùng E và bà N được chấp nhận nên ông B và bà Đ phải chịu số tiền án phí là 6.500.000 đồng. Ông Hùng E và bà N đã nộp tạm ứng án phí 3.250.000 đồng theo biên lai số 0011381 ngày 15/7/2025 được hoàn lại tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 5, 9 và 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 1 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N đối với ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị Đ phải chịu số tiền án phí là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau. Ông Trần Hùng E và bà Ngô Thị N đã nộp tạm ứng án phí 3.250.000 đồng theo biên lai số 0011381 ngày 15/7/2025 được hoàn lại tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu